

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 26-4-2023  
V/v ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Đại

Ông Phạm Văn Thọ

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lan A - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 49/2022/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 5, xã Hải C, huyện Hải H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T; sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu: Xóm 11, xã Hải S, huyện Hải H, tỉnh Nam Định; hiện cư trú tại Hàn Quốc.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị L và anh T đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và Anh Phạm Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26-02-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hải S, huyện Hải H, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống, chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2011 anh T đi lao động và cư trú tại Hàn Quốc, còn chị sinh sống tại Việt

Nam; do xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Phạm Thị Lan A, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010. Hiện tại cháu Lan A đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Anh Phạm Văn T là bị đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26-02-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hải S, huyện Hải H, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống, anh và Chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2011 anh đi lao động và cư trú tại Hàn Quốc, còn Chị L sinh sống tại Việt Nam; do xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với Chị L.

Về con chung: Anh và Chị L có 01 con chung là Phạm Thị Lan A, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010. Hiện nay, cháu Lan A đã 13 tuổi, cháu có quyền chọn cuộc sống với ai, là quyền của cháu; cháu Lan A sống với ai, thì anh vẫn chu cấp cho cháu đến lúc cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Phạm Thị Lan A trình bày: Cháu là con của bố Phạm Văn T và mẹ Nguyễn Thị L. Hiện nay, bố cháu đang ở Hàn Quốc và cháu đang ở với mẹ L; bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L. Giao con chung Phạm Thị Lan A, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010 cho Chị L nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh T, Chị L.

[2] Về nội dung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26-02-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hải S, huyện Hải H, tỉnh Nam Định, nên là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh T đang sống ở Hàn Quốc còn Chị L sinh sống ở Việt Nam; anh T và Chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và đều nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và Chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Anh T và Chị L có 01 con chung là Phạm Thị Lan A, sinh ngày ngày 28 tháng 7 năm 2010; hiện nay con chung đang ở với Chị L. Do hiện tại anh T đang ở Hàn Quốc, còn Chị L ở Việt Nam và đang nuôi dưỡng cháu Lan A; cháu Lan A có nguyện vọng ở với Chị L khi bố mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lan A cho Chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lan A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có quan điểm sẽ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng không trình bày cụ thể mức cấp dưỡng, còn Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị L không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị L.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia Đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Lan A, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010 cho Chị L nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Chị L. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí Chị L đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0006790 ngày 12-10-2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:Chị L vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hải S, huyện Hải H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Vũ Thị Thu**